



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # 000759

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# 000143

I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN RE
Last Middle First

Current Address 120 LO D CU XA THANH DA -BINH THANH-HO CHI MINH CITY

Date of Birth 1945 Place of Birth BINH DINH-VIETNAM

Previous Occupation(before 1975) TINH BAO
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-13-75 To FEB-4-88

3. SPONSOR'S NAME: NGYUEN THI THANH TRIEU

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone
NGYUEN THI THANH TRIEU

Relationship

MY WIFE SISTER

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGYUEN VAN BE
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGYUEN THI KIM NGAN	02-08-53	WIFE

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :The IV# and LOI# is belong to NGUYEN THI KIM NGAN
(NGUYEN VAN BE WIFE)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Quận, Huyện Bình Thạnh
Xã, Phường 26

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số 01-88
Số 38

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Nguyễn Thị Kim Ngân
Sinh ngày 02/08/1953
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú 78/18 D Quốc lộ 13
Phường 26 Bình Thạnh
Nghề nghiệp Nội trợ
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 021833490

Họ và tên người chồng Nguyễn Văn Bé
Sinh ngày 06/12/1945
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú 120 Lã D Chư xá
Thành La Phường 27 Bình Thạnh
Nghề nghiệp
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu

Chữ ký người vợ

Ngân

Kết hôn ngày 14 tháng 04 năm 1998

Chữ ký người chồng

Bách



Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số 565 /CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CÁI TẠO**



Họ và tên thật NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

Tên thường gọi

Ngày sinh 02 - 08 - 1953

Quê quán SÀI GÒN

Chỗ ở hiện tại 580A PH. 7 PH. TÂY

TH. NGÃ

Số căn cước 100.1157 Cấp bậc Công Chức B1

Chức vụ công khai 17.1.1.1 Bình chủng

Chức vụ bổ trợ Đơn vị B8 PH. 7 PH. TÂY

ĐÃ HỌC TẬP BAN NGÀY TẠI Phòng B8. 4. Ngã

Nghĩa cử trái

NHÂN DẠNG : Cao 1m ...48... Nặng ...46... kg
Dấu riêng ...~~không~~... ~~không~~... ~~không~~... ~~không~~...
...~~không~~... ~~không~~...

Nghĩa cử phải

Sài Gòn ngày ...~~không~~... năm 1975

TM. ỦY BAN QUẢN QUÂN

Hội An, Ninh Nội Chính

CAO ĐANG CHIÊM

- CHÚ Ý :
- Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
 - Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương, chính sách của chính quyền cách mạng.
 - Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
 - Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

Ngon cái trái

NHÂN DẠNG : Cao 1m ... 48... Nặng ... 45... kg
Dấu riêng ... vết ... sẹo ... trên ... đùi ... mí ...
... mắt ... trái ...

Ngon cái phải

Sai gòn ngày ... tháng ... năm 1975

TM BAN QUẢN QUÂN
Ban An Ninh Nội Chính

CAO DANG-CHIEM

- CHÚ Ý :
- Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
 - Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương, chính sách của chính quyền cách mạng.
 - Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
 - Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: Năm

XXXX
PHƯỜNG

Số hiệu: 2374

Lệ Phí 15\$00

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 5 tháng 5 năm 1973 Y/3

Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYEN THAI KIM NGAN
Con trai hay con gái. .	Con gái
Ngày sanh.	ngày hai tháng tám năm một ngàn chín trăm năm mươi ba, hồi 16 giờ
Nơi sanh.	74 đường Nhà Thờ
Tên họ người cha. . .	NGUYEN VAN THI
Tên họ người mẹ. . .	NGUYEN THI NHAN
Vợ chánh hay không có hôn-thê	Vợ Chánh
Tên đứa	NGO THI THA

1973



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH
Saigon, ngày 13 tháng 9 năm 1973
TUN. Viên-Chức Hộ-Tịch,

PHAN-THI-HỒNG-TOA
Tham-Sự Hộ-Tịch-Chánh

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

June 22, 1984

To Whom It May Concern:

NGUYEN THI KIM NGAN born 02 August 1953 (IV 000759)
Address in Vietnam: 323A TON THO TUONG, KHOM 3, P.17, Q.BINH THANH
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM
VIEWS: 0001-1

000143 ?

Cơ quan Hoa Kỳ cho phép những người có tên trên đây đi Bangkok, Thailand để nộp đơn tại Sở Quan Mỹ ở Bangkok, và với việc kiện họ được khám sức khỏe tại Việt Nam và được phỏng vấn qua đại diện Cao ủy Liên Hiệp Quốc về Trách Ty Nạn (UNHCR). Chúng tôi yêu cầu giới thiệu quyền cấp cho họ Giấy Xuất Cảnh cũng như giấy tờ cần thiết để rời Việt Nam. /
The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Những người kể trên đã được UNHCR đề nghị tới tham quyền Việt Nam theo Danh Sách Chiêu Khan Nhập Cảnh Hoa Kỳ. /
The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List.



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại QUANG TRUNG

Số 141 GRT

0	0	1	1	7	6	2	7	0	7	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 63/QĐ ngày 04 tháng 02 năm 1988

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN VĂN BÉ Sinh năm 1945

Các tên gọi khác ĐOÀN HỮU TRÍ

Nơi sinh Bình Định

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 120 LỘ D - cũ xã thanh đa - Bình thành - TP/Hồ chí Minh

Cán tội Trưởng đội công tác tình báo nguy

Bị bắt ngày 15/6/1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị täng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 120 LỘ D - cũ xã thanh đa - Bình thành-TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Nhân tội : lao động tích cực , chấp hành nội qui
tốt chưa có sai phạm gì lớn , cải tạo tốt

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 24 tháng 02 năm 1988

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn Văn Bé

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Blue

Ngày 13 tháng 02 năm 1988

Giám thị

Chau

Nguyễn văn Bé thiếu tá : Nguyễn thanh Tân

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NHẬP ĐƠN

ODP IV 000759

Date: 6-6-1988
Ngày: 6-6-1988

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết tiếng Anh thì bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok Thailand
10120

Basic Identification Data/Lý Lịch căn bản

1. Name: NGUYỄN VĂN BÉ Sex: Male
Họ, tên: NGUYỄN VĂN BÉ
2. Other Names: Đoàn Văn Chí
Họ, tên khác: Đoàn Văn Chí
3. Date/Place of Birth: 6-12-1945 Nghiã Bình (Bình Định)
Ngày/Nơi Sinh: 6-12-1945 Nghiã Bình (Bình Định)
4. Residence Address: 78/18D Quốc lộ 13 Phường 26 Quận Bình Thạnh
Địa-chỉ thường-trú: 78/18D Quốc lộ 13 Phường 26 Quận Bình Thạnh
5. Mailing Address: 78/18D Quốc lộ 13 Phường 26 Quận Bình Thạnh
Địa-chỉ thư-tử: 78/18D Quốc lộ 13 Phường 26 Quận Bình Thạnh
6. Current Occupation: Nghề-nghiep hiện tại

7. Relatives To Accompany Me/Mã con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đi
1. Nguyễn Thị Kim Ngân	2-8-1953	TP Hồ Chí Minh	Nữ	M	Vợ
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của v /chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con nẽ cũng đi v i bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoài Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/củ vợ chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ

a. Name
Họ, Tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

c. Address
Địa-chỉ

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

Nguyễn Thị Thanh Triều

Sister

1969

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

c. Address
Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống, Chết)

1. Father
Cha

Nguyễn Hữu Chí

Sống

2. Mother
Mẹ

Đoàn Thị Khâm

Sống

3. Spouse
Vợ/Chồng

Nguyễn Thị Kim Ngân

Sống

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

- (1)
- (2)
- (3)
- (4)
- (5)
- (6)
- (7)
- (8)
- (9)

6. Siblings
Anh chị em:

- (1)
- (2)
- (3)
- (4)
- (5)
- (6)
- (7)
- (8)
- (9)

Nguyễn Hữu Châu

Sống

Nguyễn Thị Kim Thoa

Sống

Nguyễn Thị Kim Xuyên

Sống

Nguyễn Thị Bay

Sống

Nguyễn Thị Tâm

Chết

Employment by U.S. Government Agencies or other U.S. Organization of you or your spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính phủ Mỹ hoặc ban B

Employee Name

Tên họ nhân-viên :

Position title

Chức vụ :

Agency/Company/Office

Số/Hàng/Văn-Phòng :

Length of Employment

Thời-gian làm-việc

From:

Từ

To:

Tới

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation

Lý do nghỉ việc :

Employee Name

Tên họ nhân-viên :

Position title

Chức vụ :

Agency/Company/Office

Số/Hàng/Văn-Phòng :

Length of Employment

Thời-gian làm việc

From:

Từ

To:

Tới

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation

Lý-do nghỉ-việc :

Employee Name

Tên họ nhân-viên :

Position title

Chức vụ :

Agency/Company/Office

Số/Hàng/Văn-Phòng :

Length of Employment

Thời-gian làm việc

From:

Từ

To:

Tới

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation

Lý do nghỉ việc :

Service with GVN or RVNAF By You or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/Chồng đã Công-vụ ở
Chính phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ tên người tham-gia:

Nguyễn Văn BÉ

2. Dates:

Ngày, tháng, năm

From:

Từ

To:

Tới

tháng 2 - 1971

30 - 4 - 1975

3. Last Rank

Cấp-hạng cuối-cùng

Cấp bộ Tỉnh báo Cao cấp
Ngoại ngạch bậc 17

Serial Number:

Số thẻ nhân-viên:

4. Ministry/Office/Military Unit

B./số/Đơn-Vị Binh-Chung

Phủ Đặc ủy Trung ương Tỉnh báo (CIO)

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ tên người giám-thị/bí-quan
chỉ-huy

Trưng tá Võ Thanh Phong

6. Reason for Separation (Lý do nghỉ việc) _____

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ _____

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Viet-Nam _____

9. U.S. Awards or Certificates
Name of award: _____ Date received: _____
Phân-chưởng hoặc giấy khen: _____ Ngày nhận: _____

NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available
available? Yes No .)

CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đồng sử có không? Có Không .)

10. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-uy ở
ngoại quốc _____

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: _____

2. School and School Address:
Trường và địa-chỉ nhà trường: _____

3. Dates: From _____ To _____
Ngày, tháng, năm Từ: _____ Đến: _____

4. Description of Courses:
Mô-tả ngành học: _____

5. Who paid for training? _____
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No .)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có không .)

11. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo _____

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo: Nguyễn Văn BÉ

2. Time in Reeducation: From: 13-6-1975 To: 13-2-1988
Thời gian học-tập Từ: _____ Đến: _____

3. Still in Reeducation? Yes No
Vẫn còn học-tập cải-tạo? Có Không không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

12. Any Additional Remarks?/Ghi chú phụ-thuộc _____

Signature Plaché Date _____
Ký tên: Nguyễn Văn BÉ Ngày: 6-6-1988

13. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

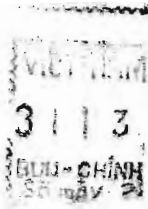
1 copy of my birth certificate
1 copy of my spouse's birth certificate
1 copy of marriage certificate
1 copy of my release certificate
my photo my spouse's photo

Ph. Nguyễn Thị Kim Ngân
78/18 Đường Lê 13, F. 26
Đ. Bình Thạnh. TP. HCM.
VIỆT NAM.

1000 2 6 1981

R

A
N 6 0 0



297729

☐ Hold

MAY BAY
PAR AVION

6/29

1ST Notice

2ND Notice

Return



*Có thể
gửi bưu
điện*

TRƯỜNG NGỌC DUNG

Box 4535

- VA. 22205 - 0835

U.S.A.

VION VIA AIR 1

Detached from
PS Form 3849-A,
Oct. 1985

FR. Nguyen Thi Kim Loan
78/18.D Quốc lộ 13. F.26
Q. Bình Thạnh. TP. HCM.
VIETNAM.

JUN 29 1981

R A
N6 0 0



MAY BAY
PAR AVION



Có thể
nhận
Spring 1981

TRƯỜNG NGỌC DUNG

Box 11535

VA: 22205 - 0835

U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

Claims Office

297729

☐ Hold

6/29:

1ST Notice

2ND Notice

Return

Detached from
PS Form 3849-A,
Oct. 1985



Nguyễn thị
Kim - Ngân

Sinh Năm

2. 8. 53

Saigon

CONTROL

_____ Card
 _____ Doc. Request; Form
 _____ Release Order
 _____ Computer
 ✓ Form "D" 7-22-88
 _____ ODP/Date _____
 _____ Membership; Letter

Chử. Hủ send request cho
 O.D.P. đờ ỡn Bẻ ra
 Principle applicant
 vớ số IV # và lờ
 ỉ: Cả tên lờ vớ của
 ỡng ta